

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA SÚP
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2020/HS-ST
Ngày 05-02-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA SÚP, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bành Trọng Bình.

Bà Nguyễn Thị Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ea Súp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 61/2019/TLST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2019/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2020/HSST-QĐ ngày 13/01/2020 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Vũ Ngọc Tuấn A** (tên gọi khác: C), sinh ngày 09/10/1995, tại tỉnh Đồng Nai.

Nơi cư trú: Thôn T, xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Nghề nghiệp: Không có; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Ngọc H, sinh năm 1969 và bà Ngô Thị B, sinh năm 1967; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 16/8/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Ea Súp xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” tại Bản án số 37/2019/HSST ngày 16/8/2019.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại giam Đắc Tân trong một vụ án khác. Có mặt tại phiên tòa.

2/ Họ và tên: **Đoàn Văn T** (tên gọi khác: B), sinh ngày 19/5/1988, tại tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Thôn K, xã Đ, huyện B, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Không có; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đoàn Văn S, sinh năm 1959 và bà Vũ Thị M, sinh năm 1960; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 14/6/2019 TAND huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk ra Quyết định số 01/2019/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời gian 01 năm về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở điều trị, cai nghiện ma túy tỉnh Đắk Lắk. Có mặt tại phiên tòa.

2.2. *Người bị hại:* Anh Nông Văn Đ, sinh năm 2000 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Trú tại: Thôn T, xã I, huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk.

2.3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Nông Văn P, sinh năm 1975 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Trú tại: Thôn T, xã I, huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk.

- Ông Nguyễn Văn Đ1, sinh năm 1960 (Có mặt).

Trú tại: Thôn 1, xã Ea Lê, huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk.

2.4. *Người làm chứng:*

- Chị Ngụ Thị Quỳnh T1, sinh năm 2002 (Vắng mặt).

Trú tại: Thôn B, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

- Anh Nguyễn Cao N (tên gọi khác: T), sinh năm 1993 (Vắng mặt).

Trú tại: Thôn 1, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

- Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1996 (Có mặt).

Trú tại: Thôn 1, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

- Anh Huỳnh Kim Đ2, sinh năm 1992 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Trú tại: Thôn 1, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

- Chị Đỗ Thị P1, sinh năm 1995 (Vắng mặt).

Trú tại: Trú tại: Thôn 1, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Ngọc Tuấn A và Đoàn Văn T có mối quan hệ bạn bè quen biết với nhau, cả hai đều không có công việc ổn định. Thời gian trước ngày 28/11/2018, T có nợ ông Nguyễn Văn Đ1 tổng cộng số tiền là: 8.000.000 đồng. Thời gian này chị Ngụ Thị Quỳnh T1 (bạn gái của Tuấn A) có mượn 01 chiếc xe mô tô của một người tên N (không rõ địa chỉ), trong thời gian chị T1 về quê ở Bắc Giang thì có giao chiếc xe máy trên cho Vũ Ngọc Tuấn A quản lý, sử dụng. Tuấn A đã sử dụng chiếc xe này chở T đi chơi, do T nợ tiền của ông Đ1 nên T nói với Tuấn A cầm cố cho ông Đ1 ở thôn 1, xã Ea Lê chiếc xe này, tương đương với

số tiền 6.000.000đ mà T nợ ông Đ1, Tuấn A đồng ý cho T cầm cố. Sau khi cầm cố thì T còn nợ ông Đ1 2.000.000 đồng.

Chiều ngày 26/11/2018, Vũ Ngọc Tuấn A nhờ Nông Văn Đ điều khiển xe mô tô BKS: 47P1 - 181.99 của bố để là ông Nông Văn P chở Tuấn A đi đến thôn 6, xã Ia Rvê đón bạn của Tuấn A là anh Lang Văn L, sau khi đón L cả ba người quay về xã Ia Lốp ăn cơm. Khoảng 21 giờ cùng ngày, Tuấn A rủ Đ và L đi ra trung tâm huyện Ea Súp chơi thì tất cả đồng ý đi, đến khoảng 23 giờ cùng ngày cả ba đi về “Xưởng điều” (Công ty Phước Lợi) ở thôn 9, xã Ea Lê để ngủ, sáng mai về do trời đã khuya. Khi đến “Xưởng điều” Đ kiểm tra xăng của xe thì thấy đã hết xăng và đèn khuya, không về được nên đã ngủ lại đây với Tuấn A và L. Khi đi ngủ, Đ để chìa khóa xe cắm ở ổ khóa.

Sáng ngày 27/11/2018, khi thức dậy không thấy anh L đâu chỉ còn Tuấn A và Đ. Lúc này Tuấn A nói với Đ đi ra thị trấn Ea Súp mượn tiền đổ xăng và mượn xe máy của anh Nguyễn Cao N chở Đ đi, tới thị trấn Ea Súp. Khi gần đến thị trấn Ea Súp thì Đ nhớ là chưa rút chìa khóa xe máy để ở xưởng điều nên hỏi Tuấn A có rút chìa khóa xe không thì Tuấn A trả lời là rút rồi và đang để trong túi áo. Tuấn A chở Đ đi chơi game ở quán Internet Nam Sơn đến khoảng 18 giờ cùng ngày thì quay lại chở Đ đi uống nước. Sau đó, Tuấn A lại chở Đ quay lại quán Nam Sơn để Đ ở đó chơi còn Tuấn A về phòng trọ của T1 ngủ qua đêm.

Sáng ngày 28/11/2018, Tuấn A sử dụng xe máy của Nguyễn Cao N chở T1 từ thị trấn Ea Súp vào “Xưởng điều” mục đích để Tuấn A lấy chiếc xe của Đ. Khi đến “Xưởng điều”, T1 điều khiển xe của N quay lại thị trấn Ea Súp còn Tuấn A đi vào trong “Xưởng điều” thì gặp Đoàn Văn T đang ở đây. Tuấn A nói với T tìm cách để chuộc chiếc xe máy của người quê Hải Phòng mà T đã cầm cố cho ông Đ ra để Tuấn A đem trả cho họ (Thực tế đây là chiếc xe máy của T1 cho Tuấn A mượn để sử dụng nhưng Tuấn A nói với T là xe mượn của người Hải Phòng). Do không có tiền chuộc, T nảy sinh ý định và nói với Tuấn A mang chiếc xe của Đ đi cầm cố cho ông Đ1, thay thế chiếc xe T đã cầm cố trước đó. Sau khi thống nhất, Tuấn A mang chiếc xe của Đ đến nhà ông Đ1, trên đường đi Tuấn A gọi điện cho chị T1 đi xe của anh N vào nhà ông Đ1 để lấy xe cầm cố về, chị T1 đồng ý và đi theo sự chỉ dẫn của Tuấn A. Đến nhà ông Đ1, lúc này có anh Nguyễn Văn Q (con trai ông Đ1), Tuấn A nói với ông Đ1 về việc sẽ cầm cố chiếc xe của Đ thay chiếc xe đã cầm cố trước đó nhưng ông Đ1 không đồng ý, Tuấn A gọi điện thoại cho T để T trực tiếp nói chuyện với ông Đ1 thì ông Đ1 đồng ý, nhận cầm chiếc xe máy và bảo con trai là Nguyễn Văn Q xem cầm xe cho Tuấn A, tính giá bao nhiêu thì cộng thêm 2.000.000 đồng mà T nợ ông Đ1 trước đó vào. Sau đó ông Đ1 nói Tuấn A viết một tờ giấy cầm cố với tổng số tiền: 8.000.000 đồng, theo sự hướng dẫn của ông Đ1, Tuấn A đồng ý viết nhưng không ghi tên của mình mà lấy tên là Nguyễn Văn H, có sự chứng kiến của anh Huỳnh Kim Đ2 (bạn của anh Q). Sau khi viết giấy xong thì Q và Đ2 đi lấy chiếc xe máy Wave an pha màu đen về đưa cho Tuấn A và Tuấn A đưa xe cho T1, còn Tuấn A đi chiếc xe máy của Nguyễn Cao N về thị trấn Ea Súp. Tuấn A không có nhận tiền từ Nguyễn Văn Q hay người nào khác. Sau khi cầm cố chiếc xe của Đ, Tuấn A tiếp tục đi chơi cùng Đ nhiều ngày, thời gian này Đ có hỏi nhiều lần và nói với Tuấn A đưa chìa khóa xe để Đ lấy xe về nhưng Tuấn A nói vòng vo lúc thì nói xe đã bị mất chìa khóa, khi thì cho người khác mượn, khi thì lại nói xe đã bị Cảnh sát giao thông giữ.

Đến ngày 11/12/2018, ông Nông Văn P đến xã Ea Rôk gặp Đ hỏi xe đâu thì Đ nói là cho Tuấn A mượn chưa trả. P lấy số điện thoại gọi cho Tuấn A hỏi xe đâu rồi thì Tuấn A nói xe cho bạn mượn bị công an bắt rồi. Phần nói với Tuấn A nếu không lấy xe về sẽ báo công an. Ngày 12/12/2018, P làm đơn tố giác Vũ Ngọc Tuấn A chiếm đoạt tài sản gửi Công an xã Ia Lốp, huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk.

Tại Bản kết luận về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 10/KL-HĐĐG ngày 01/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Ea Súp, kết luận: 01 xe mô tô BKS: 47P1 - 181.99, có giá trị là: 19.066.667 đồng (Mười chín triệu không trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi bảy đồng).

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp đã thu giữ: 01 chiếc xe mô tô hãng Honda, nhãn hiệu Wave RSX, biển kiểm soát: 47P1 - 181.99 là tài sản của ông Nông Văn P. Cơ quan điều tra Công an huyện Ea Súp đã trả lại cho ông Nông Văn P là chủ sở hữu hợp pháp theo Quyết định xử lý vật chứng số 37 ngày 29/10/2019. Sau khi nhận lại tài sản, anh P không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Cáo trạng số: 58/CT-VKS ngày 15/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp, truy tố các bị cáo Vũ Ngọc Tuấn A, Đoàn Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Vũ Ngọc Tuấn A, Đoàn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp trình bày quan điểm luận tội đối với các bị cáo Vũ Ngọc Tuấn A, Đoàn Văn T: Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo, Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung cáo trạng số: 58/CT-VKS ngày 15/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp. Về tội danh đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Vũ Ngọc Tuấn A, Đoàn Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt Vũ Ngọc Tuấn A từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù.

Đồng thời, Đề nghị Hội đồng xét xử tổng hợp với hình phạt 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù của Bản án số 37/2019/HSST ngày 16/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, để buộc bị cáo Vũ Ngọc Tuấn A phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt Đoàn Văn T từ 09 đến 12 tháng tù.

* Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điều 46, 47, 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự .

[5] Về xử lý vật chứng: Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp đã trao trả lại 01 chiếc xe mô tô hãng Honda, nhãn hiệu Wave RSX, biển kiểm soát: 47P1 - 181.99 cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Nông Văn P theo Quyết định xử lý vật chứng số 37 ngày 29/10/2019.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Nông Văn Đ và ông Nông Văn P là chủ sở hữu hợp pháp không có yêu cầu gì về phần dân sự nên không đặt ra để xem xét giải quyết.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận việc bị cáo Đoàn Văn T đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho ông Nguyễn Văn Đ1 với số tiền 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng).

Các bị cáo không có ý kiến đối đáp, tranh luận gì đối với Quyết định truy tố của Viện kiểm sát và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, đã có đủ cơ sở pháp lý kết luận: Ngày 28/11/2018 Đoàn Văn T và Vũ Ngọc Tuấn A đã cùng nhau lén lút, bí mật lấy 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX, biển kiểm soát 47P1-181.99 của ông Nông Văn P do Nông Văn Đ (con trai ông P) quản lý, sử dụng và để tại “Xưởng điều” mang đi cầm cố cho ông Nguyễn Văn Đ1. Tổng giá trị tài sản mà các bị cáo trộm cắp là 19.066.667 đồng. Vì vậy, hành vi phạm tội nêu trên của các bị cáo đã cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

1/ Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo Đoàn Văn T và Vũ Ngọc Tuấn A gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo là những công dân có đầy đủ khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi của bản thân trong cuộc sống, các bị cáo biết được tài sản của công dân là bất khả xâm phạm và được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đến tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác đều bị pháp luật trừng trị. Nhưng xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật, muốn có tiền tiêu xài nhưng lại lười biếng lao động nên các bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của anh Nông Văn Đ là người quản lý, sử dụng tài sản để lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do lỗi cố ý gây ra.

Với hành vi nêu trên của các bị cáo, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp đã truy tố các bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là

đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy Hội đồng xét xử cần xử lý nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ, vai trò, nhân thân các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, không phân công vai trò, nhiệm vụ cụ thể, vai trò tham gia phạm tội của các bị cáo gây ra là khác nhau. Vì vậy, cần phân tích đánh giá cụ thể hành vi của từng bị cáo tham gia vào việc phạm tội để việc quyết định hình phạt đối với các bị cáo cho phù hợp.

[4.1] Đối với bị cáo Vũ Ngọc Tuấn A là người thực hành tích cực, bản thân bị cáo khi nghe bị cáo T khởi xướng việc trộm cắp thì đã không chút do dự đồng ý luôn và tích cực trong việc trộm cắp cũng như trong việc mang chiếc xe đã trộm cắp để cầm cố cho ông Đ1. Cho thấy thái độ coi thường pháp luật và bất chấp pháp luật để phạm tội của bị cáo nên cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc.

Đồng thời, Hội đồng xét xử xét thấy trước khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của ông Phấn, bị cáo Vũ Ngọc Tuấn A đang bị Công an huyện Ea Súp điều tra về hành vi cố ý gây thương tích, đến ngày 16/8/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Ea Súp xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”, hiện bị cáo đang phải chấp hành án tại Trại giam Đắc Tân. Điều này thể hiện bị cáo có ý thức coi thường pháp luật, không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân lại tiếp tục có hành vi trộm cắp tài sản của người khác. Vì vậy cần phải xử phạt bị cáo với mức án đủ nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi vi phạm mà bị cáo đã gây ra.

Tuy nhiên, bị cáo Vũ Ngọc Tuấn A phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, tài sản các bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho người bị hại; người bị hại, chủ sở hữu hợp pháp của tài sản không có yêu cầu bồi thường gì thêm về dân sự và có làm đơn xin bãi nại; tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Tuấn A đã thể hiện được thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần được xem xét áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Vũ Ngọc Tuấn A. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần xem xét, giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng nhân đạo của pháp luật nhà nước ta.

[4.2] Đối với bị cáo Đoàn Văn T là người khởi xướng thực hiện việc trộm cắp chiếc xe do Nông Văn Đ (con trai anh P) quản lý, sử dụng và bị cáo T cũng là người giúp sức để bị cáo Tuấn A cầm cố được chiếc xe cho ông Nguyễn Văn Đ. Đồng thời, Hội đồng xét xử xét thấy ngày 14/6/2019 TAND huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk ra Quyết định số 01/2019/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời gian 01 năm về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Vì vậy cần phải xử phạt bị cáo với mức án đủ nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi vi phạm mà bị cáo đã gây ra.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đoàn Văn T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, tài sản các bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho người bị hại; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người bị hại, chủ sở hữu hợp pháp của tài sản không có yêu cầu bồi thường gì thêm về dân sự và có làm đơn xin bãi nại; tại phiên tòa, bị cáo Đoàn Văn T đã tiếp tục tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho ông Nguyễn Văn Đ1 với số tiền 6.000.000

đồng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại các điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần được áp dụng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Đoàn Văn T.

Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo như đã nhận định trên. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo Vũ Ngọc Tuấn A, Đoàn Văn T ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội đồng thời răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

Đối với hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo Vũ Ngọc Tuấn A, Đoàn Văn T có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có công việc ổn định nên Hội đồng xét xử nhận thấy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp.

[5] Về biện pháp tư pháp:

[5.1] Về xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, b khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp đã trao trả lại 01 chiếc xe mô tô hãng Honda, nhãn hiệu Wave RSX, biển kiểm soát: 47P1 - 181.99 cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Nông Văn P theo Quyết định xử lý vật chứng số 37 ngày 29/10/2019.

[5.2] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Nông Văn Đ, chủ sở hữu hợp pháp của tài sản ông Nông Văn P không có yêu cầu bồi thường gì nên không xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Đoàn Văn T đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Đ1 số tiền 6.000.000 đồng nên căn cứ vào Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường của các bên.

[6] Về án phí: Các bị cáo Vũ Ngọc Tuấn A, Đoàn Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Đoàn Văn T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Vũ Ngọc Tuấn A, Đoàn Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

[1] Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Vũ Ngọc Tuấn A** 08 (Tám) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù, kể từ ngày bắt thi hành án;

Tổng hợp với hình phạt 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù của Bản án số 37/2019/HSST ngày 16/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, buộc bị cáo Vũ Ngọc Tuấn A phải

chấp hành hình phạt chung của hai bản án là **02 (Hai) năm 02 (Hai) tháng tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 22/5/2019.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Đoàn Văn T** 06 (Sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù, kể từ ngày bắt tạm giam tại phiên tòa, ngày 05/02/2020.

[2] Về biện pháp tư pháp:

[2.1] Về xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, b khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp đã trao trả lại 01 chiếc xe mô tô hãng Honda, nhãn hiệu Wave RSX, biển kiểm soát: 47P1 - 181.99 cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Nông Văn P theo Quyết định xử lý vật chứng số 37 ngày 29/10/2019.

[2.2] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự.

Người bị hại anh Nông Văn Đ, chủ sở hữu hợp pháp của tài sản ông Nông Văn P không có yêu cầu nên không xem xét.

Buộc bị cáo Đoàn Văn T phải bồi thường ông Nguyễn Văn Đ1 số tiền 6.000.000đ (Sáu triệu đồng);

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, các bị cáo Vũ Ngọc Tuấn A, Đoàn Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; Bị cáo Đoàn Văn T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - TAND tối cao;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Ea Súp;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Công an huyện Ea Súp;
- THAHS huyện Ea Súp;
- Chi cục THADS huyện Ea Súp;
- Các bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thành Tâm

